

Số: 172/BC-SLĐTBXH

Thừa Thiên Huế, ngày 22 tháng 12 năm 2020

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện năm 2020, chương trình công tác trọng tâm năm 2021 lĩnh vực lao động, người có công và xã hội

Kính gửi : Ủy ban nhân dân tỉnh

Năm 2020, triển khai công tác trong bối cảnh đại dịch Covid -19 diễn biến phức tạp, tác động tiêu cực tới mọi mặt đời sống kinh tế - xã hội, hoạt động sản xuất, kinh doanh gặp nhiều khó khăn, thách thức, ảnh hưởng lớn đến lao động, việc làm và đời sống của Nhân dân. Tuy nhiên, được sự quan tâm giúp đỡ của Bộ Lao động - Thương binh và xã hội, sự lãnh đạo, chỉ đạo Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, cùng với sự phối hợp của các sở, ngành, địa phương; bám sát các nhiệm vụ phát triển kinh tế- xã hội; thực hiện phương châm “Đoàn kết, dân chủ, kỷ cương, sáng tạo, ý thức, trách nhiệm, hiệu quả”, ngành lao động, người có công và Xã hội đã tập trung thực hiện các nhiệm vụ theo chương trình, kế hoạch, với 11 nhóm nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu theo Chương trình công tác năm 2020; phát động phong trào thi đua chào mừng Đại hội đảng các cấp; thực hiện quyết liệt, đồng bộ, đạt kết quả tích cực trên các lĩnh vực. Trong đó, nổi bật 10 sự kiện quan trọng của ngành lao động, người có công, xã hội trong năm 2020.

Thứ nhất: Hỗ trợ kịp thời các nhóm đối tượng bị ảnh hưởng đại dịch Covid -19 cho 177.619 đối tượng (176.494 người, 1.125 hộ kinh doanh), trình UBND tỉnh phê duyệt kinh phí **190.804.957.000** đồng. Riêng hỗ trợ nhóm người có công, bảo trợ xã hội, hộ nghèo, cận nghèo đã hoàn thành trước ngày 01/5/2020; là một trong tám địa phương hoàn thành sớm nhất toàn quốc.

Thứ hai: Tổ chức thành công Đại hội Đảng bộ Sở lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2020-2025; tập trung rà soát các chỉ tiêu, nhiệm vụ phục vụ công tác Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2020-2025; đẩy mạnh phong trào thi đua chào mừng Đại hội Đảng các cấp, Tọa đàm gặp mặt kỷ niệm 75 năm thành lập ngành (28/8/1945 - 28/8/2020). Tổ chức các Hội nghị: Điển hình tiên tiến ngành giai đoạn 2015 - 2020, tổng kết 10 năm thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính giai đoạn 2011 - 2020.

Thứ ba: Công tác cứu trợ đột xuất tiếp tục thể hiện rõ chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước với người dân lâm vào hoàn cảnh khó khăn, cần sự trợ giúp, góp phần bảo đảm an sinh xã hội, qua đó góp phần ổn định trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh. Nhất là, trước những rủi ro, ảnh hưởng và hậu quả của thiên tai, Sở đã kịp thời tham mưu UBND tỉnh trợ giúp xã hội đột xuất 97 trường

hợp chết, mất tích (67 người tại cộng đồng; 13 chiến sĩ, cán bộ hy sinh, 17 người chết và mất tích tại thủy điện Rào Trăng 3), 33 người bị thương với kinh phí 1.056,3 triệu đồng. Cứu trợ kịp thời cho người dân không để người dân nào bị thiếu đói, từng bước khôi phục sản xuất, ổn định cuộc sống.

Thứ tư: Tổ chức tốt các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, uống nước nhớ nguồn kỷ niệm 73 năm ngày thương binh liệt sĩ (27/7/1947 - 27/7/2020) diễn ra long trọng, ý nghĩa. Chính sách người có công được thực hiện đúng, đủ, kịp thời, không còn hộ có công thuộc diện hộ nghèo có thu nhập thấp, thể hiện đạo lý "Uống nước nhớ nguồn", "Đền ơn đáp nghĩa" của dân tộc.

Thứ năm: Chủ tịch UBND tỉnh tổ chức Lễ gặp mặt 260 người chăm sóc, nuôi dạy trẻ em khuyết tật, mồ côi, hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế nhằm ghi nhận, biểu dương tinh thần trách nhiệm, cố gắng kiên trì và cả sự hy sinh thầm lặng của quý thầy, cô giáo, quý sư, ni, bảo mẫu, những người luôn quan tâm chăm sóc, nuôi dạy trẻ em khuyết tật, mồ côi, hoàn cảnh khó khăn tại các cơ sở giáo dục, cơ sở bảo trợ xã hội trong những năm qua.

Thứ sáu: Giải quyết kịp thời các chế độ bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động bị thất nghiệp, mất việc làm, triển khai nhiều biện pháp tạo việc làm cho lao động, tuyên truyền phổ biến Bộ Luật lao động năm 2019 cho hơn 350 người đại diện các doanh nghiệp, cơ quan, công đoàn trên địa bàn tỉnh. Tăng cường các giải pháp đảm bảo an toàn, vệ sinh lao động trên địa bàn tỉnh. Tổ chức thành công Hội thảo “Phát triển đào tạo kỹ năng nghề nghiệp”, tham dự có đại diện: Phòng Công nghiệp và Thương mại Việt Nam chi nhánh tại Đà Nẵng; Ban quản lý Khu kinh tế và Công nghiệp tỉnh; Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh; các trường, trung tâm đào tạo nghề và trên 100 doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh. Tổ chức Ngày hội Tuyển sinh, tuyển dụng và Sàn Giao dịch việc làm nhân lực công nghệ thông tin năm 2020 thành công. Ngày hội khẳng định tầm nhìn, khát vọng trong chuẩn bị nguồn nhân lực có kiến thức, kỹ năng góp phần nâng cao năng suất lao động, nâng cao năng lực cạnh tranh, đáp ứng yêu cầu của cách mạng công nghiệp 4.0 và hội nhập quốc tế.

Thứ bảy: Công tác giảm nghèo đã chủ động, tích cực tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh, Hội đồng nhân dân tỉnh kịp thời chỉ đạo, triển khai đồng bộ, đầy đủ các chủ trương, chính sách, giải pháp thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững. Đã có 3.512 hộ nghèo, hộ cận nghèo được hỗ trợ vay từ Ngân hàng chính sách xã hội với tổng số tiền là 145.94 tỷ đồng, xây dựng được 101 ngôi nhà, cấp phát 594.574 thẻ bảo hiểm y tế miễn phí. Với những kết quả trong công tác giảm nghèo giai đoạn 2016 - 2020, Nhân dân và cán bộ tỉnh Thừa Thiên Huế được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Ba.

Thứ tám: Nhiều giải pháp mới trong phòng chống tệ nạn ma túy được đề xuất, tháo gỡ những khó khăn trong tổ chức, quản lý, hỗ trợ người nghiện ma túy, ổn định trật tự xã hội. Tiếp tục duy trì các mô hình thí điểm như “Cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng”, “Điểm tư vấn, hỗ trợ cai nghiện ma túy tại cộng đồng”, “Phòng ngừa mại dâm tại cộng đồng kết hợp các biện pháp phòng, chống HIV/AIDS trong phòng, chống mại dâm”, “Hỗ trợ tăng cường năng lực của các nhóm đồng đẳng, nhóm tự lực, câu lạc bộ của người bán dâm

trong việc tiếp cận, truyền thông và hỗ trợ giảm hại, phòng, chống bạo lực giới”; xây dựng kế hoạch lồng ghép các chương trình giảm nghèo, dạy nghề cho lao động nông thôn, tìm kiếm việc làm, vốn vay,... thực hiện an sinh xã hội tại địa phương với nhiệm vụ phòng, chống tệ nạn xã hội; xây dựng và duy trì xã, phường, thị trấn lành mạnh không có tệ nạn xã hội.

Thứ chín: Các hoạt động chăm sóc, bảo vệ trẻ em gắn với các chương trình hành động Tháng hành động vì trẻ em năm 2020, Ngày Quốc tế Thiếu nhi 1-6 tiếp tục có sức lan toả mạnh mẽ, thu hút được sự quan tâm của nhiều cá nhân, tổ chức, đơn vị. Kết thúc giai đoạn 2016-2020, đã hoàn thành vượt mức 13/15 chỉ tiêu theo Nghị quyết số 08/2016/NQ-HĐND ngày 11/8/2016 của HĐND tỉnh. Công tác bình đẳng giới đã thu hút sự quan tâm, đề cao vai trò, trách nhiệm và tính chủ động tham gia hành động của cá nhân, gia đình, cộng đồng, cơ quan, tổ chức trong việc phòng, chống bạo lực, xâm hại đối với phụ nữ và trẻ em, đồng thời thực hiện hiệu quả các chính sách, chương trình, đề án về bình đẳng giới và phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới. Tỷ lệ cán bộ nữ tham gia cấp ủy có chuyển biến tích cực, về chất và lượng; cán bộ nữ trong Ban Thường vụ và cán bộ nữ giữ các chức danh chủ chốt, nhiệm kỳ này đã cao hơn nhiệm kỳ trước và đây cũng là nguồn cán bộ nữ để giới thiệu tham gia ứng cử đại biểu HĐND nhiệm kỳ 2021 – 2026.

Thứ mười: Đoàn công tác của tỉnh Thừa Thiên Huế, do đồng chí Lê Trường Lưu, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh có buổi làm việc với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về kết quả công tác lao động, người có công và xã hội tỉnh Thừa Thiên Huế 09 tháng đầu năm 2020, phương hướng nhiệm vụ 3 tháng còn lại năm 2020, dự toán năm 2021 và các chỉ tiêu giai đoạn 2021-2025. Mục đích của buổi làm việc là đánh giá tình hình, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc của tỉnh, qua đó giúp điều chỉnh, bổ sung kịp thời các giải pháp lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành để việc thực hiện nhiệm vụ năm 2021, giai đoạn 2021-2025 đạt kết quả cao nhất. Đây cũng là “lực đẩy” giúp ngành lao động, người có công và xã hội tỉnh triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2020 - 2025 ngay từ năm khởi đầu.

Phần thứ nhất

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2020

I. CÔNG TÁC THAM MUỖ, CHỈ ĐẠO, TRIỂN KHAI, THỰC HIỆN

Sở đã bám sát văn bản hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân tỉnh. Kết quả cụ thể như sau:

- Các phòng, chi cục, đơn vị thuộc Sở, Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội các huyện, thị xã, thành phố đã ban hành, phê duyệt kế hoạch công tác sớm hơn so với các năm trước, trong đó xác định đúng trọng tâm, trọng điểm công tác. Trên cơ sở thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 06/12/2019 của Tỉnh ủy; Nghị quyết số 22/2019/NQ-HĐND ngày 10/12/2019 của HĐND tỉnh; Quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 01/01/2020 của UBND tỉnh về việc triển

khai thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2020; trong đó xác định ngành lao động, người có công và xã hội thực hiện 03 nhiệm vụ trọng tâm và 16 chương trình, đề án, kế hoạch. Theo đó, Sở đã ban hành Quyết định số 66/QĐ-LĐTĐ ngày 14/01/2020 về Chương trình công tác năm 2020, Kế hoạch hành động số 270/KH-LĐTĐ ngày 11/02/2020 thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ. Đồng thời, trong quá trình thực hiện, đã kịp thời cập nhật những chỉ đạo của UBND tỉnh để bổ sung vào các chương trình, kế hoạch công tác hàng tháng, quý; kịp thời nắm bắt để có những điều chỉnh phù hợp đối với những vấn đề đặt ra từ thực tiễn triển khai các nhiệm vụ.

- Về thực hiện chương trình công tác của UBND tỉnh, đã tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 08/2020/NQ-HĐND ngày 14/7/2020 về Quy định miễn thu lệ phí cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc tại tỉnh Thừa Thiên Huế, ban hành Quyết định số 01/2020/QĐ-UBND ngày 03/01/2020 về bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật do UBND tỉnh ban hành liên quan đến lĩnh vực lao động, người có công và xã hội¹; đã thực hiện 17 chương trình, đề án, kế hoạch; trong đó: đúng hạn 15, trễ hạn 02².

- Về Chương trình công tác của Sở, năm 2020 đề ra 188 nhiệm vụ (đã thực hiện 180 nhiệm vụ, còn lại 08 nhiệm vụ triển khai cuối tháng 12/2020 để chỉ đạo, điều hành năm 2021).

- Tình hình tiếp nhận, xử lý văn bản, tính đến ngày 30/11/2020, Sở đã nhận được 6.257 văn bản đến; đã ban hành 5.169 văn bản đi.

- Thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, tính đến ngày 30/11/2020, Sở đã nhận được 154 văn bản có ý kiến chỉ đạo điều hành (xử lý đúng, trước hạn 102, đạt 66,23%; quá hạn 41, chiếm 26,62%; đang thực hiện quá hạn 11, chiếm 7,14%)

- Thụ lý hồ sơ một cửa, thủ tục hành chính, tính đến ngày 30/11/2020, đã tiếp nhận: 4.338 hồ sơ; xử lý hoàn thành trước hạn và đúng hạn: 4.240 hồ sơ đạt tỷ lệ 97,74% tổng hồ sơ đã xử lý; xử lý quá hạn 31³ hồ sơ, chiếm 0,72% tổng hồ sơ đã xử lý; đang thụ lý 67 hồ sơ.

II. VỀ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ DO DỊCH COVID -19

1. Tình hình triển khai

Để triển khai kịp thời thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid -19 theo Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ, Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ; Sở đã tham mưu UBND tỉnh ban hành nhiều văn bản để chỉ đạo, hướng dẫn

¹Quyết định số 46/2013/QĐ-UBND ngày 27/11/2013 ban hành Quy định nội dung, mức chi, chế độ đóng góp và miễn giảm, hỗ trợ thuốc cắt cơn nghiện cho công tác tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng tỉnh Thừa Thiên Huế; Quyết định số 47/2013/QĐ-UBND ngày 27/11/2013 ban hành Quy định chế độ đóng góp và miễn giảm, hỗ trợ trong thời gian chấp hành quyết định của người bị áp dụng biện pháp cai nghiện ma túy đưa vào Trung tâm Giáo dục - Lao động xã hội.

² Kế hoạch xây dựng hệ thống thông tin quản lý nguồn nhân lực lao động trên địa bàn tỉnh và Kế hoạch tổng điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo giai đoạn 2021-2025.

³ Lĩnh vực BHXH: 03 hồ sơ quá hạn; lĩnh vực việc làm - ATLĐ: 12 hồ sơ; lĩnh vực Người có công: 14 hồ sơ.

triển khai thực hiện⁴; trong đó, đã kịp thời tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1177/QĐ-UBND ngày 14/5/2020 công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, thực hiện theo cơ chế một cửa liên thông về thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 thuộc phạm vi chức năng quản lý Nhà nước của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Thừa Thiên Huế. Sở đã tích cực hướng dẫn, phối hợp với các địa phương triển khai thực hiện các biện pháp hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid -19 trên địa bàn tỉnh.

Tiếp tục triển khai hỗ trợ Covid -19 theo Nghị quyết số 154/NQ-CP và Quyết định số 32/2020/QĐ-TTg ngày 19/10/2020, Sở đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 3003/QĐ-UBND ngày 26/11/2020 công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung theo cơ chế một cửa liên thông thuộc phạm vi chức năng quản lý Nhà nước của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội về các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19; ban hành văn bản số 3220/HD-SLĐTĐBXH ngày 20/11/2020 về Hướng dẫn quy trình, thủ tục hỗ trợ cho đối tượng người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương từ 01 tháng trở lên do doanh nghiệp, cơ sở giáo dục dân lập, tư thục, cơ sở giáo dục công lập tự bảo đảm chi thường xuyên ở các cấp mầm non, mẫu giáo, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông gặp khó khăn do đại dịch Covid -19.

2. Kết quả thực hiện các chính sách hỗ trợ

Đến cuối tháng 11/2020, đã trình UBND tỉnh phê duyệt kinh phí **190.804.957.000** đồng để thực hiện hỗ trợ cho 176.494 người, 1.125 hộ kinh doanh, trong đó:

- Đối tượng người có công với cách mạng là 13.790 người, kinh phí 20.685 triệu đồng⁵.

- Đối tượng bảo trợ xã hội hưởng trợ cấp hàng tháng là 50.007 người, kinh phí 74.949 triệu đồng; hộ nghèo: 27.638 người, kinh phí 20.728.500.000 đồng; hộ cận nghèo: 43.271 người, kinh phí 32.453.250.000 đồng.

- Nhóm người lao động đã được hỗ trợ là 41.788 người với kinh phí là 41.989,2 triệu đồng (*trong đó hỗ trợ cho 264 người lao động tạm hoãn hợp đồng lao động với kinh phí 475,2 triệu đồng; 40.336 người lao động không có giao kết hợp đồng bị mất việc với kinh phí 40.336 triệu đồng; 53 người lao động bị chấm dứt hợp đồng không đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp với kinh phí 53 triệu đồng; 1.125 hộ kinh doanh với kinh phí 1.125 triệu đồng*). Đến nay các địa phương tiếp tục hỗ trợ chi trả cho 216 đối tượng với số tiền 216 triệu đồng, do mới được phê duyệt của UBND tỉnh.

III. KẾT QUẢ TRÊN CÁC LĨNH VỰC

1. Lĩnh vực Lao động - Việc làm

⁴ Chỉ thị số 10/CT-UBND ngày 15/4/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về tăng cường công tác quản lý, giám sát, thực hiện các giải pháp đảm bảo an sinh xã hội, an ninh trật tự trong giai đoạn phòng chống dịch Covid 19; Kế hoạch số 112/KH-UBND ngày 30/4/2020 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19

⁵ Tái giá là 84 người, kinh phí 126 triệu đồng

a) Lao động, tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp

Tính đến ngày 31/10/2020, số người tham gia BHXH bắt buộc là 118.033 người, giảm 3,16% so với cùng kỳ năm 2019; số người tham gia BHXH tự nguyện là 11.629 người, tăng 77,95% so với cùng kỳ năm 2019; số người tham gia bảo hiểm thất nghiệp là 108.524 người, giảm 2,86% so với cùng kỳ năm 2019. Số người tham gia BHYT đạt 1.141.181 người, giảm 0,17 % so với cùng kỳ năm trước, đạt tỷ lệ bao phủ dân số 99,05% trên địa bàn tỉnh, cao hơn mức bình quân của cả nước.

Về thực hiện chính sách bảo hiểm thất nghiệp: Đến tháng 11/2020, tỉnh có 11.278 người đến nộp hồ sơ hưởng trợ cấp thất nghiệp, tăng 87% so với cùng kỳ năm 2019. 10.793 người đã có quyết định hưởng trợ cấp thất nghiệp, 233 người được hỗ trợ học nghề với tổng số tiền trợ cấp là 157,5 tỷ đồng (mức hưởng bình quân là trên 03 triệu đồng/người/tháng).

Công tác tổ chức triển khai, hướng dẫn việc thực hiện tạm dừng đóng và quỹ hưu trí, tử tuất đối với các doanh nghiệp bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid - 19 đã được cụ thể hóa bằng các văn bản. Đến nay, đã có 11 đơn vị sử dụng lao động được giải quyết tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí, tử tuất cho 4.979 người lao động, với tổng số tiền 15.394.500.718 đồng.

Tham mưu UBND tỉnh phê duyệt quỹ lương tiền lương, thù lao, tiền thưởng thực hiện năm 2019, kế hoạch năm 2020 cho 05/05 Công ty TNHH NN1TV do Nhà nước làm chủ sở hữu (đạt 100%); tiếp nhận, giám sát và tham mưu UBND tỉnh có ý kiến đối với 03/03 Công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước; tham mưu UBND tỉnh thực hiện xếp hạng và công tác xếp lương, chuyển xếp lương đối với người quản lý Công ty thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Chủ tịch UBND tỉnh đúng quy định.

Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 04/KH-UBND ngày 08/01/2020 về thực hiện Kế hoạch số 131-KH/TU ngày 18/11/2019 của Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ trong tình hình mới; triển khai tuyên truyền, phổ biến và tập huấn Bộ luật Lao động năm 2019 cho hơn 350 người là cán bộ, công chức, đại diện các doanh nghiệp là chủ sử dụng lao động, các tổ chức công đoàn đại diện cho người lao động...

b) Việc làm, an toàn lao động

Hoạt động giải quyết việc làm thông qua nguồn vốn giải quyết việc làm đã giải ngân 2.147 dự án vay vốn với tổng số tiền 93 tỷ đồng, góp phần giải quyết việc làm cho 2.500 lao động. Phối hợp với Cục Quản lý Lao động ngoài nước, Trung tâm Lao động ngoài nước tiếp tục thực hiện chương trình tuyển chọn ứng viên Điều dưỡng, hộ lý làm việc tại Nhật Bản và đi làm việc tại Hàn Quốc theo Chương trình EPS. Mặc dù đã chủ động triển khai đồng bộ các giải pháp ngay từ đầu năm, nhưng do tác động nặng nề của dịch Covid -19, chỉ đưa được 424 lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng. Hoạt động tư vấn việc làm cùng với việc tổ chức 15 phiên giao dịch việc làm đã giới thiệu cho 2.022 lao động đã có việc làm với thu nhập ổn định, thu hút 222 lượt doanh nghiệp tham gia. Bên cạnh giải quyết việc làm thông qua các kênh trên người lao động còn được giải quyết việc làm thông qua một số dự án thành lập mới và mở rộng sản xuất kinh

doanh của một số doanh nghiệp. Qua đó, đã giải quyết việc làm cho 5.090 lao động. Số lao động tìm kiếm việc làm trong lĩnh vực không có quan hệ lao động 2.500 người. Như vậy, tổng số lao động được giải quyết việc làm thực hiện đến ngày 30/11/2020 là 12.536 người, đạt 75% kế hoạch năm 2020; tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề đạt 65,45%, xấp xỉ đạt Kế hoạch là 66%.

Toàn tỉnh, hiện có hơn 20.000 người từ các nơi khác trở về địa phương⁶, bảo hộ 93 công dân nước ngoài được cách ly tại tỉnh. Hiện nay, trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế có 319 lao động là người nước ngoài làm việc tại các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp. Trong đó: 225 lao động được cấp giấy phép, 94 người không thuộc diện cấp giấy phép lao động. Năm 2020, toàn tỉnh đã cấp phép cho 88 lao động, xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động là 59 lao động. Người nước ngoài làm việc tại tỉnh Thừa Thiên Huế thuộc nhiều quốc tịch, nhiều nhất là: Nhật Bản: 58; Hàn Quốc: 43; Thái Lan: 32; Trung Quốc: 44; Mỹ: 14; Anh: 12, ... Vị trí công việc người nước ngoài làm chủ yếu là chuyên gia: 195; Lao động kỹ thuật: 37; Giám đốc điều hành: 07; Nhà quản lý: 80 người.

Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch về hưởng ứng Tháng hành động An toàn vệ sinh lao động lần thứ 4 - năm 2020; phối hợp với các huyện, thành phố, thị xã đơn đốc, nhắc nhở các đơn vị, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn thực hiện nghiêm túc pháp luật về lao động và an toàn vệ sinh lao động tại nơi sản xuất. Đã tham mưu UBND tỉnh kịp thời ban hành Chỉ thị số 18/CT-UBND ngày 20/8/2020 về việc tăng cường giải pháp đảm bảo an toàn, vệ sinh lao động trên địa bàn tỉnh. Tổ chức 08 lớp tập huấn cho 800 đối tượng là người sử dụng lao động, người làm công tác về an toàn, vệ sinh lao động, người lao động làm công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động, làm các nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm cho các cơ sở sản xuất kinh doanh, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

2. Lĩnh vực Giáo dục nghề nghiệp

Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở Giáo dục nghề nghiệp xây dựng và thực hiện kế hoạch dạy học trong điều kiện phòng, chống Covid -19; đề xuất phương án giảm học phí cho đối tượng là học sinh, sinh viên thuộc các hộ gia đình có bố mẹ được hưởng chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 09/4/2020 về các biện pháp hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid -19.

Tham mưu trình UBND tỉnh triển khai thực hiện Chỉ thị số 24/CT-TTg ngày 28/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh phát triển nhân lực có kỹ năng nghề, góp phần nâng cao năng suất lao động và năng lực cạnh tranh quốc tế trong tình hình mới; báo cáo, đánh giá tình hình thực hiện Nghị định số 86/2015/NĐ-CP của Chính phủ về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021.

Tham mưu tổng kết 10 năm thực hiện Đề án đào tạo nghề cho Lao động nông thôn theo Quyết định 1956/QĐ-CP của Thủ tướng Chính phủ, giai đoạn 2017-2020 trên địa bàn tỉnh, rà soát đề xuất chính sách giai đoạn 2021-2025;

⁶Trong đó gần 7.000 người trở về từ Lào đã hết thời gian cách ly tập trung.

hướng dẫn các huyện, thị xã, thành phố tổng hợp số liệu, xây dựng kế hoạch để thực hiện công tác tổng kết tại cấp huyện.

Tăng cường năng lực giáo dục nghề nghiệp; thâm định danh mục thiết bị các nghề trọng điểm mua sắm bổ sung năm 2020 từ nguồn kinh phí thực hiện Dự án “Đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp” thuộc Chương trình Mục tiêu Giáo dục nghề nghiệp - Việc làm và An toàn lao động năm 2020.

Tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập theo “Đề án sắp xếp, sáp nhập các trường Cao đẳng, trung cấp công lập trực thuộc UBND tỉnh” theo tinh thần Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII.

Ước thực hiện năm 2020, có 11.819 người đăng ký học nghề (đạt 78,79% kế hoạch năm 2020), trong đó có: 7.670 người học nghề sơ cấp và dưới 3 tháng; có 1.250 người tham gia học nghề lao động nông thôn; có 1.757 người đăng ký học trình độ trung cấp và 2.392 người đăng ký học trình độ cao đẳng.

3. Lĩnh vực Người có công

Tiếp nhận, thâm định, xem xét, xác nhận và giải quyết chế độ chính sách ưu đãi người có công với cách mạng và thân nhân đảm bảo kịp thời, đúng quy định với 1.630 trường hợp được thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Tiếp tục rà soát các hồ sơ tồn đọng thuộc diện đề nghị công nhận liệt sĩ nhưng chưa hoàn thiện, hướng dẫn các địa phương tiếp tục bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

Phong trào đền ơn đáp nghĩa tiếp tục được cộng đồng quan tâm ngày càng lan tỏa, các địa phương, đơn vị nhận phụng dưỡng, chăm sóc suốt đời mẹ Việt Nam anh hùng (đến ngày 30/11/2020 còn 56 mẹ còn sống), tổ chức nhiều hoạt động tri ân, chăm sóc nghĩa trang, phần mộ liệt sĩ, tặng sổ tiết kiệm, tặng nhà tình nghĩa... Đã tổ chức thăm hỏi, trao tặng 42.744 suất quà của Chủ tịch nước, của tỉnh, huyện và xã cho người có công dịp Tết Nguyên đán Canh Tý 2020. Tổ chức nuôi dưỡng thường xuyên 22 người có công tại Trung tâm Điều dưỡng, chăm sóc người có công tỉnh.

Tham mưu Tỉnh ủy, UBND tỉnh các chương trình, kế hoạch kỷ niệm 73 năm ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7/1947-27/7/2020) đảm bảo thiết thực, ý nghĩa; trong đó, thăm hỏi, tặng 33.200 suất quà đến người có công và gia đình người có công.

Đã hỗ trợ về nhà ở người có công cho 4.954 hộ (hỗ trợ xây mới :1.066 hộ, cải tạo, sửa chữa: 3.888 hộ), tổng kinh phí đã giải ngân: 120.400 triệu đồng (trong đó: NSTW: 108.360 triệu đồng, NSĐP: 12.040 triệu đồng); hiện nay còn 313 hộ, tổng kinh phí chưa giải ngân (còn tồn): 7.680 triệu đồng⁷.

Tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí sửa chữa, nâng cấp 17 công trình nghĩa trang, nhà bia ghi danh, đài tưởng niệm liệt sĩ với số kinh phí trên 18,985

⁷ Ngày 28/8/2020, HĐND tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 12/2020/NQ-HĐND hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở theo Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg ngày 26/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh phát sinh sau ngày 31/5/2017 (giai đoạn 3) với 1.605 hộ (326 hộ xây mới, 1.279 hộ cải tạo, sửa chữa) tổng kinh phí 38.620 triệu đồng (xây mới 40 triệu đồng/hộ, cải tạo, sửa chữa 20 triệu đồng/hộ).

tỷ đồng (trong đó ngân sách Trung ương 16,500 tỷ đồng); đã sửa chữa mộ và nâng nền mộ do bị xuống cấp tại các nghĩa trang liệt sĩ và thay 265 bia mộ còn lại có khắc dòng chữ “liệt sĩ vô danh”, “liệt sĩ không xác định được danh tính” tại các huyện, thị xã.

Đã số hóa 68.293 hồ sơ; trong đó: 47.706 hồ sơ đã cập nhật vào phần mềm, còn 20.587 hồ sơ chưa cập nhật vào phần mềm.

Về giám định AND phục vụ cho việc xác định danh tính liệt sĩ, đã khai quật 4.615 mộ (đã gửi đi 1.692 mộ để giám định; 2.170 mộ không có khả năng giám định; 483 mộ bị phân hủy).

4. Lĩnh vực xã hội

a) Công tác giảm nghèo

Chủ động, tích cực tham mưu HĐND tỉnh, UBND tỉnh kịp thời chỉ đạo, triển khai đồng bộ, đầy đủ các chủ trương, chính sách, giải pháp thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững. Đã có 3.512 hộ nghèo, hộ cận nghèo được hỗ trợ vay từ Ngân hàng chính sách xã hội với tổng số tiền là 145.94 tỷ đồng, xây dựng được 101 ngôi nhà, cấp phát 594.574 thẻ bảo hiểm y tế miễn phí. Tỷ lệ hộ nghèo giảm từ 0,3% - 0,5% (kế hoạch năm 2020 giảm 0,5%); tương ứng tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 3,67 - 3,87% đảm bảo hoàn thành chỉ tiêu giảm nghèo cho cả giai đoạn 2016-2020.

Năm 2020, mặc dù ảnh hưởng của đại dịch Covid -19 và thiên tai, bão lụt nặng nề tác động toàn diện, sâu rộng đến đời sống Nhân dân và tất cả các ngành, lĩnh vực, nhiều doanh nghiệp tạm dừng hoạt động, thu hẹp sản xuất kinh doanh; trong hoàn cảnh đó người nghèo và các đối tượng yếu thế chịu tác động lớn, song giảm tỷ lệ hộ nghèo năm 2020 vẫn đạt theo chỉ tiêu đề ra. Nhìn chung, cả giai đoạn 2016-2020, Sở đã phối hợp với các sở, ban, ngành, đoàn thể triển khai thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 08/11/2016 của Tỉnh ủy, Kế hoạch số 189/KH-UBND ngày 14/12/2016 của UBND tỉnh về việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, Kế hoạch số 16/KH-UBND ngày 25/01/2017 của UBND tỉnh giúp đỡ các xã có tỉ lệ hộ nghèo trên 25% ở hai huyện Nam Đông và A Lưới, tổ chức thực hiện phong trào thi đua “*Thừa Thiên Huế chung tay vì người nghèo, không để ai bị bỏ lại phía sau*”; xóa nghèo cho hộ nghèo có thành viên thuộc đối tượng chính sách người có công đến năm 2020; đã đạt được nhiều kết quả như: các chính sách hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu và hỗ trợ phát triển sản xuất, đào tạo nghề, giải quyết việc làm, cho vay ưu đãi,... đã tác động đến phát triển kinh tế - xã hội và giảm nghèo, làm thay đổi nhận thức, giúp người nghèo có việc làm, tạo thu nhập ổn định để thoát nghèo bền vững; chương trình giảm nghèo đã khơi dậy và phát huy được truyền thống tốt đẹp, được Nhân dân hưởng ứng một cách mạnh mẽ và mang tính xã hội hoá cao. Với những kết quả đó, Nhân dân và cán bộ tỉnh Thừa Thiên Huế được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Ba trong công tác giảm nghèo giai đoạn 2016 – 2020.

b) Công tác bảo trợ xã hội

- Công tác trợ giúp xã hội đột xuất cho người dân gặp rủi ro, thiên tai, lụt bão

Tính đến tháng 11/2020, trợ giúp xã hội đột xuất 97 trường hợp chết, mất tích (67 người tại cộng đồng; 19 người chết, 11 người mất tích tại thủy điện Rào Trăng 3), 33 người bị thương với kinh phí 1.056,3 triệu đồng.

Tổng hợp trình UBND tỉnh báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét hỗ trợ cho 367 hộ gia đình bị thiệt hại về nhà cửa do thiên tai gây ra trong tháng 10/2020 theo Nghị quyết số 165/NQ-CP ngày 05/11/2020 của Chính phủ với kinh phí 4.180 triệu đồng.

Tham mưu UBND tỉnh phân bổ 2.000 tấn gạo và 15 tấn lương khô do Trung ương cấp để hỗ trợ cho người dân bị thiếu đói do thiên tai, lũ lụt gây ra; chủ động hướng dẫn các địa phương triển khai thực hiện phân bổ cho người dân; phối hợp với UBND các huyện, thị xã và thành phố Huế, Cục dự trữ Nhà nước khu vực Bình Trị Thiên, Chi cục Dự trữ Nhà nước Thừa Thiên Huế, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh làm thủ tục giao, nhận số lượng gạo, lương khô cho các địa phương, đơn vị theo mốc thời gian quy định.

Đối với nguồn hỗ trợ của cá nhân, tổ chức trong, ngoài nước cho người dân bị ảnh hưởng đại dịch Covid -19 và thiên tai thông qua kênh của Sở hoặc được UBND tỉnh giao đã tổ chức cấp phát, cứu trợ kịp thời đến các đối tượng liên quan.

- Các chính sách trợ giúp xã hội khác

Tính đến tháng 11/2020, có 58.972 đối tượng hưởng trợ cấp xã hội, kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng với kinh phí gần 22 tỷ đồng. Nhất là, thời gian thực hiện giãn cách xã hội để phòng, chống dịch Covid - 19, 100% đối tượng được chỉ trả tại nhà. Công tác chúc thọ, mừng thọ được thực hiện tốt, tổ chức trao Thiếp mừng thọ của Chủ tịch nước cho 277 người cao tuổi tròn 100 tuổi và quà mừng thọ của Chủ tịch UBND tỉnh cho 2.225 người cao tuổi tròn 90 tuổi theo quy định của Luật người cao tuổi; công tác chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng tại các cơ sở trợ giúp xã hội được xã hội hóa cao.

Sở đã kịp thời tham mưu UBND tỉnh các chương trình, kế hoạch hỗ trợ người cao tuổi, người khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn; kịp thời hướng dẫn các địa phương thực hiện các hoạt động trợ giúp người cao tuổi, người khuyết tật, tạo điều kiện thuận lợi để các đối tượng yếu thế cải thiện, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần, hòa nhập cộng đồng.

Công tác tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội vào nuôi dưỡng tập trung tại các cơ sở bảo trợ xã hội trực thuộc Sở quản lý được thực hiện kịp thời và đúng quy định, tính đến tháng 11/2020 đã tiếp nhận 18 hồ sơ và giải quyết kịp thời theo Quyết định số 55/2017/QĐ-UBND ngày 03/8/2017 của UBND tỉnh quy định tập trung người lang thang trên địa bàn tỉnh vào nuôi dưỡng tại các cơ sở bảo trợ xã hội công lập) vào chăm sóc, nuôi dưỡng. Phối hợp với các cơ quan liên quan cấp 417 thẻ bảo hiểm y tế cho 417 đối tượng đang được nuôi dưỡng, chăm sóc tại 15 cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập.

Phối hợp với các địa phương tổ chức Lễ phát động Tháng hành động vì người cao tuổi năm 2020, thu hút gần 300 người tham dự. Tại buổi Lễ đã tặng 10 suất quà cho người cao tuổi có hoàn cảnh khó khăn, với giá trị mỗi suất quà là

500.000 đồng. Hưởng ứng Tháng hành động vì người cao tuổi, nhiều địa phương đã tổ chức nhiều hoạt động thiết thực như tổ chức Hội thao người cao tuổi, ...

c) Công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em

Tham mưu, triển khai thực hiện tốt các kế hoạch thực hiện công tác bảo vệ và chăm sóc trẻ em, tổ chức Tháng hành động vì trẻ em, tổ chức Tết Trung thu cho trẻ em năm 2020; kế hoạch thực hiện chương trình hành động quốc gia phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2020 - 2025; Nghị quyết số 121/2020/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc Hội trên địa bàn tỉnh; kịp thời tham mưu UBND tỉnh kiện toàn Ban chỉ đạo thực hiện Đề án bảo vệ, chăm sóc trẻ em tỉnh.

Tổ chức Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện giai đoạn 2016 - 2020 các Chương trình trên địa bàn tỉnh, cụ thể: Chương trình thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em; Chương trình phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em; Chương trình bảo vệ trẻ em; Kế hoạch triển khai thực hiện khuyến nghị của Ủy ban về quyền trẻ em của Liên Hợp Quốc và Nghị quyết số 08/2016/NQ-HĐND ngày 31/8/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Đẩy mạnh công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em, ... phục vụ cho việc ban hành các Chương trình, đề án liên quan đến công tác trẻ em giai đoạn 2021 - 2025.

Nhân dịp Tết nguyên đán, ngày Quốc tế thiếu nhi 1/6, Tháng hành động vì trẻ em, Tết Trung thu, tham mưu văn bản hướng dẫn các đơn vị, địa phương triển khai, tổ chức các hoạt động vui chơi, thăm, hỗ trợ, tặng quà cho trẻ em, ước số tiền chi tặng tặng quà khoảng 10 tỷ đồng, trong đó đặc biệt quan tâm thăm và tặng quà cho các em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em bị nhiễm và phơi nhiễm HIV/AIDS, trẻ em thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, trẻ em vùng dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, hải đảo, vùng bị ảnh hưởng bởi thiên tai, trẻ em mắc bệnh hiểm nghèo hoặc bệnh điều trị dài ngày.

Đặc biệt, năm 2020 do ảnh hưởng nặng nề của đại dịch Covid và bão lụt, nhưng Quỹ Bảo trợ trẻ em tỉnh đã kết nối được nhiều đơn vị, cá nhân hỗ trợ hơn 1,5 tỷ đồng kịp thời trao tặng cho các trẻ em/trường học, động viên các em/các đơn vị khắc phục khó khăn, ổn định học tập, cuộc sống. Kết quả công tác huy động năm 2020 đạt 7.018.000.000đ hỗ trợ cho hơn 12 ngàn lượt trẻ em khó khăn.

Với sự quan tâm, chung tay của cả hệ thống chính trị và cộng đồng, đến nay các chỉ tiêu đề ra đến năm 2020 về trẻ em đạt kết quả: Tỷ lệ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được chăm sóc để phục hồi, tái hòa nhập và có cơ hội phát triển đạt 95,47%; tỷ lệ trẻ em có hoàn cảnh khó khăn (khuyết tật, mồ côi, bị bỏ rơi) đủ điều kiện được thực hiện các chính sách về phúc lợi xã hội do Nhà nước quy định đạt 100%; tỷ lệ trẻ em lao động trái quy định của pháp luật khi có thông báo, phát hiện được hỗ trợ, can thiệp kịp thời đạt 100%; tỷ lệ trẻ em bị ảnh hưởng HIV/AIDS được cung cấp các dịch vụ về y tế đạt 100% với 165/165 trẻ; tỷ lệ trẻ em dưới 6 tuổi được cấp thẻ BHYT và được khám chữa bệnh miễn phí tại các cơ sở y tế đạt 100%; tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể nhẹ cân còn 7%; tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi còn 9,6%; tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 đạt 100%; tỷ lệ trẻ em 3-5 tuổi được chăm sóc và giáo dục tại các cơ sở giáo dục mầm non đạt 92,95%; số học sinh tiểu học nòng cốt

được dạy bơi và các kỹ năng an toàn trong môi trường nước là 13.360 học sinh; tỷ lệ xã, phường, thị trấn có điểm vui chơi cho trẻ em là 60,68%; tỷ lệ xã, phường, thị trấn thành lập Quỹ Bảo trợ trẻ em đạt 56,55%.

d) Công tác bình đẳng giới

Xây dựng và triển khai thực hiện tốt các kế hoạch thực hiện công tác bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ tỉnh, tổ chức Tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng chống bạo lực trên cơ sở giới năm 2020; kế hoạch tổ chức truyền thông về bình đẳng giới trong lĩnh vực chính trị hướng tới Đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025, bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XV và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 – 2026.

Đánh giá kết quả thực hiện 15 năm thực hiện Chỉ thị số 49-CT/TW ngày 21/2/2005 của Ban Bí thư về xây dựng gia đình thời kỳ công nghiệp hóa hiện đại hóa đất nước; Chương trình, chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2016 - 2020; giai đoạn 2011-2020.

Tiếp tục xây dựng mô hình Ngăn ngừa và giảm thiểu tác hại của bạo lực trên cơ sở giới tại 02 huyện: Phong Điền và A Lưới; lồng ghép nội dung Bình đẳng giới vào quy ước xây dựng thôn, tổ dân phố văn hóa tại thị xã Hương Thủy; Mô hình dịch vụ tư vấn, hỗ trợ bình đẳng giới tại xã Hồng Thái, huyện A Lưới; triển khai Tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới năm 2020.

Với nhiều giải pháp, hoạt động thúc đẩy bình đẳng giới có hiệu quả đã đưa công tác này đạt nhiều chỉ tiêu quan trọng: Số người được tạo việc làm mới, bảo đảm ít nhất 40% cho mỗi giới (nam và nữ) đạt 45%; tỷ lệ nữ ở vùng nông thôn nghèo, vùng dân tộc thiểu số có nhu cầu được vay vốn ưu đãi từ các chương trình việc làm, giảm nghèo và các nguồn tín dụng chính thức đạt 100%; tỷ lệ biết chữ của nam và nữ trong độ tuổi từ 15 đến 40 ở vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số, vùng đặc biệt khó khăn đạt 99%; tỷ lệ biết chữ của nữ người dân tộc thiểu số trong độ tuổi từ 15-60 đạt 93,7%; tỷ lệ biết chữ người dân tộc thiểu số trong độ tuổi từ 15-60 đạt 93,1%; tỷ lệ nữ thạc sỹ/tổng số người có trình độ thạc sỹ đạt 62%; tỷ lệ nữ tiến sỹ/tổng số người có trình độ tiến sỹ 27%; tỷ số giới tính khi sinh đạt 112,8/100; giảm tỷ lệ tử vong bà mẹ liên quan đến thai sản dưới 52/100.000 đạt 6,30%; tăng tỷ lệ phụ nữ mang thai được tiếp cận dịch vụ chăm sóc và dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con lên đạt 90,85%; giảm tỷ lệ phá thai xuống dưới 25/100 đạt 9%; giảm 80% sản phẩm văn hóa, thông tin mang định kiến giới. Tăng thời lượng phát sóng các chương trình, chuyên mục và số lượng các sản phẩm tuyên truyền, giáo dục về bình đẳng giới” đạt 100%; phần đầu hàng tháng có ít nhất 02 chuyên mục tuyên truyền về bình đẳng giới trên hệ thống truyền thanh cơ sở tại các xã, phường, thị trấn đạt mục tiêu đề ra; có 100% đài phát thanh và đài truyền hình ở trung ương và địa phương có chuyên mục, chuyên đề nâng cao nhận thức về bình đẳng giới đạt 100%; số nạn nhân của bạo lực gia đình được phát hiện được tư vấn về pháp lý và sức khỏe, được hỗ trợ và chăm sóc tại các cơ sở trợ giúp nạn nhân bạo lực gia đình đạt 57%; số nạn nhân bạo lực gia đình được phát hiện được tư vấn tâm lý, pháp lý, được hỗ trợ và chăm sóc sức khỏe tại các cơ sở trợ giúp nạn nhân của bạo lực gia đình đạt 75%;

100% số nạn nhân bị buôn bán trở về thông qua trao trả, được giải cứu, số nạn nhân bị buôn bán tự trở về được phát hiện được hưởng các dịch vụ hỗ trợ và tái hòa nhập cộng đồng; 100% dự thảo văn bản quy phạm pháp luật được xác định có nội dung liên quan đến bình đẳng giới hoặc có vấn đề bất bình đẳng giới, phân biệt đối xử về giới được lồng ghép vấn đề bình đẳng giới; 100% thành viên các Ban soạn thảo, Tổ biên tập xây dựng dự thảo văn bản quy phạm pháp luật được xác định có nội dung liên quan đến bình đẳng giới hoặc có vấn đề bất bình đẳng giới, phân biệt đối xử về giới được tập huấn kiến thức về giới, phân tích giới và lồng ghép giới; 100% cán bộ, công chức, viên chức làm công tác bình đẳng giới và sự tiến bộ của phụ nữ ở các cấp, các ngành được tập huấn nghiệp vụ ít nhất một lần.

đ) Công tác phòng, chống tệ nạn xã hội

Công tác tuyên truyền phòng chống tệ nạn xã hội được thực hiện có hiệu quả gắn với triển khai cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới - đô thị văn minh”; tuyên truyền các mô hình hay, cách làm hiệu quả để phổ biến nhân rộng.

Công tác phòng, chống ma túy, mại dâm được tăng cường, đến nay có 70/145 xã, phường thị trấn không có người nghiện ma túy, chiếm 48,28%; có 135/145 xã, phường thị trấn không có tệ nạn mại dâm, chiếm 93,10%. Tình hình tệ nạn mại dâm hiện nay trên địa bàn tỉnh tiếp tục được kiểm chế, không hình thành điểm nóng, điểm nổi cộm gây mất an ninh trật tự. Tổng số cơ sở kinh doanh dịch vụ nhạy cảm có điều kiện phát sinh tệ nạn mại dâm trên địa bàn toàn tỉnh là: 956 cơ sở, trong đó khách sạn: 224; nhà nghỉ, nhà trọ: 384; Bar, vũ trường: 2; karaoke: 251; nhà hàng: 29; massage: 30; cà phê đèn mờ: 16; cắt tóc gội đầu, thư giãn: 20. Năm qua, Công an các cấp đã triệt phá 03 cơ sở kinh doanh dịch vụ hoạt động mại dâm, bắt 17 đối tượng (trong đó: 07 bán dâm, 07 mua dâm, 03 đối tượng chứa mại dâm).

Theo báo cáo kết quả tổng rà soát, thống kê của Công an tỉnh, tổng số người nghiện, người sử dụng và nghi dụng ma túy trên địa bàn toàn tỉnh là 2.490 người. Trong đó: người nghiện ma túy: 424 người, người sử dụng ma túy: 1.209 người, người nghi sử dụng ma túy: 857 người; 8/9 huyện, thị xã, thành phố đã phát hiện người nghiện ma túy (trừ huyện Nam Đông); 75 xã, phường, thị trấn có người nghiện đã thành lập, kiện toàn Tổ công tác cai nghiện ma túy và xây dựng quy chế hoạt động của Tổ để tổ chức các hoạt động cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng theo quy định.

Thời gian qua Sở đã phối hợp với các ngành chức năng của tỉnh và các địa phương tổ chức khảo sát các nạn nhân bị mua bán và người có nguy cơ cao, người đi làm ăn xa trở về (chủ yếu từ Lào, Trung Quốc...) tại huyện A Lưới để có biện pháp can thiệp, xây dựng kế hoạch hỗ trợ phù hợp thời gian đến.

Trong công tác xây dựng xã, phường, thị trấn lành mạnh, đã triển khai xây dựng 06 xã, phường, thị trấn lành mạnh không có tệ nạn mại dâm và 02 mô hình về phòng ngừa, trợ giúp làm giảm tổn thương, phòng chống lây nhiễm HIV tại cộng đồng...

5. Lĩnh vực Thanh tra

Năm 2020 đã thực hiện 15 cuộc thanh tra, kiểm tra, trong đó: 13 cuộc kiểm tra về công tác an toàn vệ sinh lao động, 01 cuộc thanh tra việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ tại Chi cục Phòng, chống tệ nạn xã hội thuộc Sở, 01 cuộc thanh tra việc thực hiện chính sách đối với người hoạt động kháng chiến và con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học trên địa bàn huyện Phú Lộc.

Đã tiếp 47 lượt, với 47 công dân theo lịch tiếp công dân định kỳ và tiếp công dân thường xuyên tại trụ sở; trong đó, có 40 công dân đến hỏi đáp, tư vấn về chế độ chính sách liên quan đến các lĩnh vực người có công cách mạng, 05 công dân đến hỏi đáp chính sách lao động, 02 công dân khiếu nại về chính sách người có công.

Giải quyết 27 đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh: 05 đơn khiếu nại (01 đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở, 04 đơn không thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở); 22 đơn kiến nghị, trình bày, phản ánh.

6. Lĩnh vực Kế hoạch - Tài chính

Xây dựng và bảo vệ dự toán các nguồn kinh phí cho năm ngân sách tiếp theo và giai đoạn 2021-2023. Triển khai Kế hoạch phân bổ kinh phí đảm bảo thực hiện các hoạt động an sinh xã hội của toàn ngành; hướng dẫn, kiểm tra, báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ; hướng dẫn các đơn vị báo cáo quyết toán, xử lý số dư cuối năm theo qui định.

Xây dựng định mức đơn giá kỹ thuật, đơn giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách Nhà nước thuộc ngành quản lý.

Tham mưu lãnh đạo Sở thực hiện tốt các chế độ chính sách và quản lý tài chính của ngành. Công tác thẩm tra quyết toán và kiểm toán của đơn vị thường xuyên thực hiện góp phần nâng cao chất lượng quản lý của ngành.

Tham mưu phương án chi trả trợ cấp ưu đãi Người có công với cách mạng, trợ cấp bảo trợ xã hội theo tinh thần Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 31/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện các biện pháp cấp bách phòng, chống dịch Covid-19.

7. Lĩnh vực Văn phòng

a) Tổ chức bộ máy, cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông

Được sự quan tâm của lãnh đạo Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Sở đã được kiện toàn bổ sung 01 đồng chí Phó Giám đốc. Tiếp tục triển khai thực hiện cơ cấu lại đội ngũ công chức, viên chức; Sở đã trình UBND tỉnh Đề án tổ chức lại các phòng, đơn vị thuộc, trực thuộc Sở theo Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ.

Sở đã tăng cường cải cách hành chính và ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành của Sở. Xây dựng, cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 - 4 đối với 120 TTHC về lao động, người có công và xã hội; tiếp tục duy trì, cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015. Tăng cường công tác thông tin truyền thông nhằm tạo sự đồng thuận xã hội; thông tin đầy đủ, kịp thời về các vấn đề được dư luận, xã hội quan tâm để doanh nghiệp,

người dân hiểu và chia sẻ nhằm tạo sự đồng thuận trong thực thi chính sách, pháp luật của ngành lao động, người có công và xã hội.

Tăng cường công tác thông tin truyền thông nhằm tạo sự đồng thuận xã hội; thông tin đầy đủ, kịp thời về các vấn đề được dư luận, xã hội quan tâm để doanh nghiệp, người dân hiểu và chia sẻ nhằm tạo sự đồng thuận trong thực thi chính sách, pháp luật về công tác lao động, người có công và xã hội.

b) Công tác pháp chế

Công tác cải cách thể chế tiếp tục quan tâm nâng cao chất lượng xây dựng, soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật; tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến pháp luật, các chỉ thị, nghị quyết, chương trình, kế hoạch, đề án, văn bản của trung ương, của tỉnh; thường xuyên theo dõi, tự kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL thuộc Sở tham mưu UBND tỉnh; thẩm định các văn bản, chương trình, kế hoạch; xây dựng trình UBND tỉnh ban hành Danh mục TTHC và Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở về thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19. Tham gia ý kiến góp ý xây dựng, hoàn thiện văn bản các cấp, các ngành gửi đến.

c) Công tác tổng hợp, thi đua khen thưởng

- Công tác tổng hợp báo cáo, chỉ đạo triển khai thực hiện các văn bản trong toàn cơ quan, đơn vị trực thuộc theo chỉ đạo của tỉnh, Bộ, ngành ngày càng nền nếp; tham mưu ban hành các quy chế, quy định và theo dõi thực hiện trong toàn ngành. Chỉ đạo rà soát, đề xuất phương án đơn giản hóa chế độ báo cáo định kỳ phục vụ mục tiêu quản lý trên địa bàn tỉnh, đề xuất cắt giảm, bãi bỏ 14 báo cáo định kỳ trên các lĩnh vực của ngành; tham mưu ban hành Quy chế làm việc và các quy chế hoạt động của Sở; rà soát, đánh giá kết quả thực hiện các cơ chế, chính sách giai đoạn 2016 - 2020; chỉ đạo triển khai thực hiện chế độ thông tin báo cáo theo Quyết định số 28/2020/QĐ-UBND của UBND tỉnh.

- Ban hành các văn bản chỉ đạo triển khai về công tác thi đua khen thưởng, phát động đợt thi đua cao điểm toàn ngành và các hoạt động thi đua chào mừng Đại hội Đảng các cấp, kỷ niệm 75 năm ngày truyền thống ngành Lao động - Thương binh và Xã hội. Trong năm 2020, nhiều cá nhân có thành tích xuất sắc giai đoạn 2015 - 2020, có nhiều đóng góp trong công tác đã được Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tặng Bằng khen, Kỷ niệm chương vì sự nghiệp của ngành. Tổng hợp trình UBND tỉnh, Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua “Chung tay vì người nghèo, không để ai bị bỏ lại phía sau”...

8. Hoạt động của các đơn vị trực thuộc

Tiếp tục bám sát chức năng, nhiệm vụ tập trung triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách, chỉ thị, nghị quyết, chương trình, đề án và kế hoạch công tác năm 2020 thuộc chức năng, nhiệm vụ. Tổng kết, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ, kế hoạch giai đoạn 2016- 2020; xây dựng kế hoạch năm 2021 và các chiến lược phát triển giai đoạn 2021- 2025 phù hợp với tình hình thực tiễn công tác. Chú trọng củng cố, sắp xếp, kiện toàn bộ máy, phân công nhiệm vụ cụ thể gắn theo dõi, kiểm soát sản phẩm đầu ra, nâng cao chất lượng tham mưu,

phục vụ, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ của viên chức, người lao động. Thực hiện tốt các nội dung về cải cách hành chính, pháp chế, ứng dụng công nghệ thông tin, thi đua khen thưởng.

- Trung tâm Điều dưỡng, chăm sóc người có công tiếp tục nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng; theo dõi chăm sóc điều trị, chăm cứu và hướng dẫn tập phục hồi chức năng thường xuyên cho đối tượng, xử lý môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm; thăm khám, theo dõi chăm sóc và điều trị cho người có công đến điều dưỡng tập trung và đang nuôi dưỡng tại đơn vị.

- Trung tâm Bảo trợ xã hội đã thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng công tác tiếp nhận, quản lý, giáo dục, chữa bệnh, cai nghiện và dạy nghề cho 43 học viên cai nghiện ma túy; tiếp nhận, quản lý, nuôi dưỡng, phối hợp điều trị và phục hồi chức năng cho 506 người khuyết tật thần kinh tâm thần. Trong năm 2020, tiếp nhận mới 43 học viên cai nghiện ma túy (36 học viên cai nghiện ma túy bắt buộc, 07 học viên cai nghiện ma túy tự nguyện); 21 người khuyết tật thần kinh tâm thần; 14 người tâm thần hòa nhập cộng đồng; 14 học viên cai nghiện ma túy chấp hành xong, hòa nhập cộng đồng (13 học viên cai nghiện ma túy bắt buộc, 01 học viên cai nghiện ma túy tự nguyện).

- Trung tâm Nuôi dưỡng và cung cấp dịch vụ công tác xã hội tiếp tục thực hiện tốt việc tiếp nhận đối tượng theo Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội. Tiếp nhận và trợ giúp 14 người lang thang trên địa bàn theo Quyết định 55/QĐ-UBND của UBND tỉnh Và tổ chức tốt việc quản lý, chăm sóc sức khỏe, nuôi dưỡng, dạy nghề và học văn hóa cho đối tượng. Hoàn thành kế hoạch phát triển nghề công tác xã hội trên địa bàn, trong đó, tổ chức tập huấn nghiệp vụ công tác xã hội cho 980 người là cán bộ cơ sở tại các huyện, thị xã và thành phố Huế; nhân viên tại các cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập. Tiếp tục tuyên truyền về dịch vụ nuôi dưỡng người cao tuổi và ký hợp đồng dịch vụ người cao tuổi đóng tiền vào sống tại Trung tâm.

- Trung tâm Dịch vụ việc làm tập trung đẩy mạnh, triển khai đồng bộ công tác thông tin, tuyên truyền; với nội dung và những cách thức phù hợp như: Thông tin, tuyên truyền trên đài phát thanh TRT qua sóng FM, thông qua tờ rơi, tờ gấp, qua các Hội nghị, qua trang thông tin điện tử của Sở, qua Facebook và Website việc làm của Trung tâm. Trong năm tư vấn giới thiệu việc làm và cung ứng lao động cho 22.209 người, trong đó giới thiệu việc làm thành công cho 2.500 người; tổ chức 15 phiên giao dịch việc làm, thu hút hơn 35.000 người tham gia.

9. Hoạt động của Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội các huyện, thị xã, thành phố

Chủ động tham mưu kịp thời cho cấp ủy, chính quyền triển khai các chủ trương, chính sách trên lĩnh vực của ngành đến cơ sở, thôn, xóm; tổ chức tốt công tác tuyên truyền các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19; tổ chức hướng dẫn người dân kê khai, lập hồ sơ theo hướng dẫn của Ngành Lao động – Thương binh và Xã hội về thực hiện Nghị quyết 42/NQ-CP, Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; rà soát, hướng dẫn các đơn vị thực hiện tốt chế độ tiền lương, tiền thưởng cho người lao động; quan tâm chăm lo đời sống

người nghèo, người có công, đối tượng bảo trợ xã hội... Tổ chức phát động, hưởng ứng Tháng an toàn vệ sinh lao động, Tháng hành động vì trẻ em; triển khai công tác điều dưỡng người có công; rà soát thực trạng công trình ghi công liệt sỹ; hướng dẫn hồ sơ, thủ tục đối tượng vào cai nghiện tập trung, chăm sóc, nuôi dưỡng tại các cơ sở trợ giúp xã hội; đẩy mạnh cải cách hành chính, giải quyết đúng quy định các hồ sơ, thủ tục; tập huấn hướng dẫn nghiệp vụ cho cán bộ cơ sở; quan tâm chỉ đạo triển khai các tiêu chí nông thôn mới thuộc ngành và các nhiệm vụ khác. Hoạt động của Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội cấp huyện tuy vẫn còn những khó khăn nhất định nhưng với sự nỗ lực, quyết tâm cao của đội ngũ cán bộ cấp huyện, cơ sở, đã đạt nhiều kết quả tích cực, ngày càng nề nếp, chuyên sâu, chuyên nghiệp, góp phần cùng toàn ngành hoàn thành tốt các chức năng, nhiệm vụ được giao.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Mặc dù, đại dịch Covid-19 và hậu quả do hạn hán, bão, lụt đã ảnh hưởng nặng nề trên các lĩnh vực kinh tế- xã hội nhưng ngành lao động, người có công và xã hội nỗ lực triển khai thực hiện đồng bộ các chủ trương, chính sách, chương trình, kế hoạch, chỉ thị, nghị quyết của cấp trên, thực hiện tốt các chính sách pháp luật lao động, nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp, tạo việc làm, chính sách đối với người có công, kỷ niệm 73 năm ngày thương binh liệt sỹ, 75 năm ngày thành lập ngành; giảm nghèo bền vững, thực hiện tốt nhiệm vụ an sinh xã hội, bảo vệ chăm sóc trẻ em, bình đẳng giới, phòng chống tệ nạn xã hội; đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin; phát động các phong trào thi đua yêu nước có hiệu quả, góp phần tạo khí thế sôi nổi lập thành tích chào mừng Đại hội Đảng các cấp và các ngày lễ trọng đại; tăng cường quản lý lao động từ nước ngoài, lao động ngoại tỉnh trên địa bàn trong điều kiện phòng chống dịch Covid-19 (triển khai kịp thời Nghị quyết số 42/NQ-CP của Chính phủ và Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về các biện pháp hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19); tạo điều kiện thuận lợi cho chuyên gia, lao động, nhà đầu tư nước ngoài vào làm việc sau giãn cách xã hội.

Đạt được những kết quả nêu trên là nhờ công tác lãnh đạo chỉ đạo quyết liệt của cấp ủy, chính quyền, sự phối hợp của các cấp, các ngành; đổi mới phương thức, tham mưu chiến lược; sắp xếp lại bộ máy, nâng cao trình độ, tinh thần, thái độ, chất lượng phục vụ; tập trung triển khai công tác cải cách hành chính, giải quyết kịp thời các thủ tục hành chính cho người dân; đồng thời, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong quản lý, chỉ đạo, điều hành; phát huy dân chủ, đoàn kết, đồng thuận và trí tuệ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được công tác ngành lao động, người có công và xã hội triển khai năm 2020 vẫn còn một số tồn tại, hạn chế, nguyên nhân sau:

1. Tồn tại, hạn chế

a) Công tác tham mưu, chỉ đạo, triển khai, thực hiện

- Tình trạng chậm hướng dẫn nghiệp vụ, chuyên môn, trả lời kiến nghị của các đơn vị vẫn còn; có trường hợp nội dung hướng dẫn, trả lời còn chung chung.

- Tổ chức các hội nghị, hội thảo còn tập trung nhiều vào những tháng cuối năm, đã ảnh hưởng đến thời gian giải quyết công việc chung. Chưa có nhiều cải tiến đáng kể trong công tác báo cáo, thống kê; tình trạng chậm trễ thông tin báo cáo vẫn còn nhiều.

- Vẫn còn một số văn bản xử lý chậm làm ảnh hưởng đến công tác chỉ đạo điều hành của Sở. Việc chấp hành Quy chế làm việc tuy đã có nhiều cố gắng, chuyển biến tích cực nhưng vẫn còn một số phòng, công chức, viên chức chưa thực hiện nghiêm túc, thường xuyên; đặc biệt là công tác thông tin, thực hiện chế độ báo cáo vẫn chưa được thực hiện đầy đủ, trễ hạn so với yêu cầu; việc tham dự các phiên họp, cuộc họp chưa đúng thành phần.

- Việc thực hiện các ý kiến chỉ đạo có tiến bộ nhưng vẫn còn chậm.

b) Về thực hiện chính sách hỗ trợ do dịch Covid -19

Tình trạng hồ sơ còn sai sót, trùng lặp, còn thiếu thông tin hoặc thông tin không rõ ràng phải trả lại nhiều lần, chậm chi trả dẫn đến có đơn thư, phản ánh kiến nghị về đối tượng hỗ trợ, chi trả; tiến độ rà soát, tổ chức thẩm định và thẩm định lại các hồ sơ mới và hồ sơ bị trả lại một số địa phương còn chậm; vẫn còn hồ sơ trùng lặp đối tượng được hỗ trợ 28 đối tượng với số tiền 28 triệu đồng (lao động không có giao kết hợp đồng lao động trùng với người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo).

c) Về các lĩnh vực chuyên môn

- Việc giải quyết việc làm cho người lao động thông qua các kênh đối mặt rất nhiều khó khăn, nhiều lao động bị ngừng việc, giãn việc, giảm việc.

- Việc thu hút các nguồn lực phát triển giáo dục nghề nghiệp, đáp ứng nhu cầu xã hội nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao cho các ngành, lĩnh vực có lợi thế đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong bối cảnh mới còn khó khăn, nhất là Đề án xây dựng trường cao đẳng chất lượng cao còn thiếu về nguồn lực.

- Công tác vận động quỹ “Đền ơn đáp nghĩa” để hỗ trợ xây nhà tình nghĩa cho người có công với cách mạng gặp nhiều khó khăn; chưa triển khai được công tác đưa người có công đi điều dưỡng tập trung theo kế hoạch.

- Vẫn còn xảy ra 19 trường hợp trẻ em tử vong do tai nạn thương tích (15 bị đuối nước, 01 bị bỏng; 01 trường hợp ngã, 02 trường hợp tai nạn giao thông). Công tác phòng, chống tệ nạn xã hội một vài hoạt động trong công tác tuyên truyền, tập huấn, kiểm tra, phúc tra không thể diễn ra theo đúng kế hoạch.

- Công tác thanh tra, kiểm tra tạm dừng và điều chỉnh, bổ sung kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm 2020 từ 18 cuộc thanh tra xuống 15 cuộc thanh tra, kiểm tra (giảm 03 cuộc so với kế hoạch thanh tra đầu năm).

- Biên chế công chức chưa đáp ứng được khối lượng công việc của ngành.

2. Nguyên nhân

a) Về mặt khách quan

- Do ảnh hưởng Covid-19, thiên tai (hạn hán, bão, lũ lụt) nên đã tác động lớn đến kết quả hoạt động của ngành lao động, người có công và xã hội như: Việc làm, giáo dục nghề nghiệp công tác giảm nghèo, công tác cứu trợ, hỗ trợ, công tác điều dưỡng.

- Một số văn bản pháp luật và chính sách liên quan đến ngành chậm được Quốc hội, Chính phủ sửa đổi bổ sung nên ảnh hưởng đến các chương trình, kế hoạch của năm 2021, giai đoạn 2021-2025.

- Nhiều văn bản chỉ đạo điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh mang tính cấp bách nên giao thời gian ngắn, thực hiện trong ngày Thứ bảy, Chủ Nhật nên rất khó khăn trong công tác phối hợp, thực hiện với các sở, ngành, đơn vị, địa phương liên quan.

b) Về chủ quan

- Một số phòng chuyên môn, nghiệp vụ, đơn vị được giao chủ trì xây dựng đề án, dự án chưa làm hết trách nhiệm, thời gian thực hiện chậm, sự phối hợp thiếu chặt chẽ, ảnh hưởng đến công tác điều hành chung của Sở.

- Công tác phối hợp xử lý các vấn đề liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của phòng chuyên môn, nghiệp vụ, đơn vị và những vấn đề còn có ý kiến khác nhau chưa hiệu quả, làm kéo dài thời gian xử lý, nhất là đối với văn bản quy phạm pháp luật, xử lý đơn thư kiến nghị. Nhiều ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh vẫn thực hiện chậm so với tiến độ yêu cầu. Việc triển khai, thực hiện chương trình công tác vẫn còn bị động, trước ảnh hưởng của dịch Covid-19.

- Công tác cải cách hành chính, nâng cao chất lượng hoạt động của Sở tuy có bước cải thiện nhưng chưa rõ nét, vẫn chưa kịp thời chỉ đạo, điều hành của tỉnh. Việc thực hiện các thủ tục hành chính chưa được giải quyết kịp thời, chưa thật sự sẵn sàng với tinh thần chính quyền phục vụ trong giải quyết TTHC thể hiện qua hồ sơ quá hạn vẫn còn.

Phần thứ hai

CHƯƠNG TRÌNH CÔNG TÁC TRỌNG TÂM NĂM 2021

Năm 2021, là năm đầu thực hiện kế hoạch ngành lao động, người có công và xã hội 05 năm 2021-2025 và tạo đà thực hiện thành công Nghị quyết Đại hội Tỉnh Đảng bộ lần thứ XVI, đòi hỏi toàn thể công chức, viên chức, người lao động của ngành phải xác định và tập trung nguồn lực vào việc thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm; đồng thời xây dựng các chương trình, dự án mang tính trọng tâm phục vụ cho mục tiêu, chỉ tiêu của ngành được đề ra tại Nghị quyết Đại hội tỉnh Đảng bộ lần thứ XVI; Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Lao động - Thương binh và Xã hội nhiệm kỳ 2020 - 2025. Bên cạnh những yếu tố thuận lợi dựa trên nền kết quả đã đạt được của giai đoạn 2016 - 2020, vẫn còn không ít khó khăn, thách thức: Tình hình thời tiết, thiên tai, dịch bệnh diễn biến khó lường ảnh hưởng đến việc làm, thu nhập và đời sống người dân; những điều kiện khách quan về hội nhập kinh tế quốc tế và các chủ trương, chính sách phát triển kinh tế là điều kiện phát triển thị trường lao động trong các năm tới xu hướng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực là

thách thức lớn; bên cạnh đó, cùng với sự phát triển kinh tế, tình trạng phân hóa xã hội, già hóa dân số, đối tượng có nhu cầu trợ giúp xã hội tăng nhanh.... đặt ra cho ngành lao động, người có công và xã hội nhiều nhiệm vụ nặng nề, đòi hỏi phải tiếp tục nỗ lực, quyết tâm; tập trung thực hiện quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp, phấn đấu thực hiện đạt kết quả cao nhất mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch 5 năm. Để thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ nhiệm kỳ giai đoạn 2021 - 2025, Sở tập trung xác định đúng mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ và đề ra các giải pháp cụ thể, thiết thực ngay từ đầu năm 2021, góp phần thực hiện thắng lợi Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025 ngành lao động, người có công và xã hội; phấn đấu hoàn thành đạt và vượt các chỉ tiêu, nhiệm vụ năm 2021, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Tiếp tục tập trung tham mưu hoàn thiện thể chế, chính sách; triển khai thực hiện đồng bộ các chủ trương, chính sách, chương trình, kế hoạch, chỉ thị, nghị quyết trên các lĩnh vực. Tập trung công tác lao động, việc làm, đào tạo nguồn nhân lực làm đòn bẩy thúc đẩy phát triển kinh tế- xã hội; giảm nghèo bền vững, thực hiện tốt các chính sách pháp luật lao động; nâng cao đời sống cho người có công, người nghèo, đảm bảo an sinh xã hội; quan tâm phòng chống tệ nạn xã hội, bảo vệ chăm sóc trẻ em, bình đẳng giới; đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên các lĩnh vực.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu

a) Căn cứ vào các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ theo Nghị quyết Đại hội Tỉnh Đảng bộ lần thứ XVI và kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm 2021-2025 của UBND tỉnh; Sở tiếp tục tổ chức thực hiện đồng bộ, hiệu quả các nhóm giải pháp nêu ra trong Nghị quyết nhất là các chỉ tiêu, nhiệm vụ của ngành lao động, người có công và xã hội.

- Giải quyết việc làm cho 16.000 lao động, trong đó đưa từ 1.800 - 2.000 người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

- Tỷ lệ thất nghiệp thành thị dưới mức 2,3%.

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 67%.

- Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo 0,4% (*theo chuẩn nghèo giai đoạn 2016 – 2020*).

b) Tiếp tục triển khai thực hiện kịp thời, hiệu quả các chủ trương, chính sách của trung ương, của tỉnh về lao động, người có công và xã hội, nhất là chính sách hỗ trợ Covid - 19, tư vấn, giới thiệu việc làm, mở rộng đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế; nâng cao chất lượng đào tạo nghề; bảo vệ trẻ em, bình đẳng giới; quan tâm thanh tra, kiểm tra, giám sát, xử lý các khó khăn, vướng mắc tại địa phương, cơ sở.

c) Thực hiện tốt chế độ, chính sách ưu đãi người có công với cách mạng; nâng cao tỷ lệ người có công có mức sống bằng hoặc cao hơn mức sống trung bình tại cộng đồng dân cư; huy động nguồn lực hỗ trợ nhà ở cho người có công; tiếp tục số hóa hồ sơ và phân cấp quản lý, chia sẻ dữ liệu từ tỉnh đến cơ sở.

d) Tăng cường sự kết nối về hạ tầng, đào tạo nghề, tạo việc làm, hỗ trợ sinh kế, khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản cho người nghèo; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho lao động nghèo, tạo việc làm gắn với thu nhập, cải thiện sinh kế và nâng cao chất lượng cuộc sống của người nghèo.

đ) Nâng cao hiệu quả phòng chống mại dâm, cai nghiện phục hồi và quản lý sau cai; chú trọng công tác bình đẳng giới và tiến bộ phụ nữ; tăng cường quản lý đối tượng cai nghiện tập trung, cai nghiện tại gia đình và cộng đồng; hỗ trợ kịp thời các nạn nhân bị mua bán.

e) Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng đồng bộ hệ thống cơ sở dữ liệu về giáo dục nghề nghiệp, hộ nghèo, bảo trợ xã hội, trẻ em, người có công, tệ nạn xã hội. Hiện đại hoá hệ thống quản lý đáp ứng yêu cầu ngày càng cao trong xây dựng và tổ chức thực hiện chính sách xã hội trên địa bàn tỉnh. Xây dựng mã số an sinh xã hội cho người dân Huế; đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt trong chi trả các chế độ, chính sách an sinh xã hội theo nhiều phương thức hiện đại, tiện lợi, góp phần xây dựng Chính phủ điện tử, nâng cao khả năng tiếp cận dịch vụ thanh toán hiện đại của nền kinh tế số.

Nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành, thực hiện nội quy, quy chế, kỷ cương hành chính; thanh tra, kiểm tra, thực hành tiết kiệm, phòng chống tham nhũng, lãng phí.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Cụ thể hóa nhiệm vụ triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI, Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và các Nghị quyết của HĐND tỉnh trên lĩnh vực lao động, người có công và xã hội.

2. Tiếp tục hoàn thiện các cơ chế, chính sách, tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành và triển khai thực hiện các Nghị quyết, đề án, dự án thực hiện trong giai đoạn 2021- 2026; thực hiện tốt các cơ chế, chính sách, nghị quyết về giảm nghèo bền vững; đề án giảm nghèo theo chuẩn nghèo mới gắn với thực hiện nông thôn mới; huy động xã hội hóa nguồn lực phục vụ công tác giảm nghèo, thực hiện công tác đền ơn đáp nghĩa, uống nước nhớ nguồn trên địa bàn tỉnh.

3. Thực hiện tốt chính sách tín dụng việc làm nhằm tạo việc làm thông qua hoạt động cho vay vốn từ Quỹ quốc gia về việc làm và từ các tổ chức tín dụng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Nâng cao hiệu quả việc cho vay ủy thác đối với các tổ chức xã hội, tổ chức chính trị - xã hội qua Ngân hàng Chính sách xã hội và hiệu quả của các chương trình cho vay vốn khác.

Hỗ trợ người lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng thông qua việc xây dựng đề án qui định một số chế độ, chính sách hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng giai đoạn 2021 - 2025.

Thực hiện tốt công tác dự báo, thông tin thị trường lao động; nâng cao chất lượng và sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực. Đầu tư nâng cấp mở rộng quy mô đào tạo của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp để đào tạo nguồn lao động có chất lượng đáp ứng yêu cầu phát triển của thị trường lao động theo hướng hiện đại và hội nhập. Phát triển việc làm bền vững, đẩy mạnh dịch chuyển lao động từ khu vực phi chính thức sang khu vực chính thức; quan tâm giải quyết việc làm cho thanh

niên, lao động trung niên, lao động yếu thể và lao động nữ. Tăng cường xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ.

4. Thực hiện các giải pháp phát triển, đổi mới giáo dục nghề nghiệp gắn với nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, phù hợp với nhu cầu thị trường lao động. Rà soát, sắp xếp mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Tăng cường tư vấn hướng nghiệp; gắn kết giữa cơ sở giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp. Chú trọng đào tạo và đào tạo lại nguồn nhân lực gắn với quá trình cơ cấu lại nền kinh tế; đẩy mạnh phân cấp, quản lý các cơ sở giáo dục nghề nghiệp; lựa chọn các tiêu chí, phù hợp với đặc thù của địa phương để xây dựng trường chất lượng cao theo mô hình đào tạo song hành giữa học nghề và học văn hóa, sau khi học sinh tốt nghiệp lớp 9 các em tham gia ngay chương trình cao đẳng và liên thông lên cấp học cao hơn.

5. Tiếp tục triển khai thực hiện tốt Pháp lệnh ưu đãi người có công và các nghị định, chỉ thị, thông tư hướng dẫn. Tập trung rà soát, xử lý các trường hợp hồ sơ còn vướng mắc, giải quyết kịp thời các chế độ, chính sách ưu đãi đối với người có công. Tiếp tục huy động nguồn lực duy tu, sửa chữa, nâng cấp nghĩa trang liệt sĩ và các công trình ghi công liệt sĩ trên địa bàn tỉnh, giám định AND mẫu sinh phẩm hài cốt để xác định danh tính liệt sĩ. Vận động ủng hộ đóng góp xây dựng “Quỹ Đền ơn đáp nghĩa”, các phong trào: Tặng nhà tình nghĩa, tặng sổ tiết kiệm tình nghĩa cho đối tượng người có công và thân nhân liệt sĩ, nâng cao hơn mức phụng dưỡng Bà Mẹ Việt Nam Anh hùng.

6. Tiếp tục thực hiện đồng bộ, hiệu quả chương trình mục tiêu quốc gia, các chính sách, chương trình, dự án về giảm nghèo; ưu tiên nguồn lực thực hiện chính sách đối với đồng bào vùng dân tộc thiểu số nhằm đẩy nhanh tốc độ giảm nghèo, hạn chế tái nghèo. Rà soát, bổ sung, hoàn thiện các chính sách giảm nghèo; nhất là chính sách đối với đồng bào dân tộc thiểu số; đảm bảo người dân tiếp cận được các dịch vụ xã hội cơ bản bị thiếu hụt, phù hợp với khả năng ngân sách nhà nước.

7. Thực hiện hiệu quả các quy định của Luật Người cao tuổi, Luật Người khuyết tật, Chương trình mục tiêu phát triển hệ thống trợ giúp xã hội và các chương trình, đề án về trợ giúp xã hội. Tổ chức thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách trợ giúp thường xuyên và đột xuất đối với các đối tượng yếu thế trong xã hội. Cải cách hệ thống chi trả chính sách trợ giúp xã hội bảo đảm chi trả kịp thời, đúng đối tượng và thông qua tổ chức cung cấp dịch vụ công chuyên nghiệp không dùng tiền mặt thông qua xây dựng mã số an sinh xã hội cho người dân Huế. Đẩy mạnh xã hội hóa công tác trợ giúp xã hội, huy động nhiều nguồn lực trợ giúp những người thiệt thòi, yếu thế, tạo điều kiện để các đối tượng tự khắc phục khó khăn, vươn lên hòa nhập cộng đồng.

8. Tiếp tục triển khai hiệu quả các chỉ tiêu theo Nghị quyết số 08/2016/NQ-HĐND ngày 11/8/2016 của HĐND tỉnh về đẩy mạnh công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em giai đoạn 2016-2020 và các văn bản của Trung ương, chỉ đạo của tỉnh đối với công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em trong tình hình mới và các chương trình, đề án về bảo vệ, chăm sóc trẻ em; tổ chức tốt Tháng hành động vì trẻ em. Chủ động thực hiện các giải pháp phòng ngừa, giảm thiểu các nguy cơ

gây tổn hại cho trẻ em, nhằm tạo môi trường sống an toàn, lành mạnh cho mọi trẻ em. Hỗ trợ bảo vệ và chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em vùng nông thôn nghèo, vùng miền núi, đồng bào dân tộc thiểu số. Tiếp tục củng cố và phát triển Hệ thống dịch vụ bảo vệ trẻ em. Tăng cường giám sát, kiểm tra việc thực hiện chính sách pháp luật về trẻ em.

9. Thực hiện hiệu quả Đề án về phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới giai đoạn 2016 - 2020 và tầm nhìn đến năm 2030; các chính sách thúc đẩy bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ; bảo đảm bình đẳng thực chất giữa nam và nữ về cơ hội, sự tham gia và thụ hưởng trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa và xã hội. Nghiên cứu, xây dựng và phát triển các dịch vụ hỗ trợ thực hiện bình đẳng giới; tăng cường sự tham gia của phụ nữ vào các vị trí quản lý, lãnh đạo trong cuộc bầu cử đại biểu Quốc Hội và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026. Tổ chức tốt Tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới.

10. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác cai nghiện ma túy. Đẩy mạnh xã hội hóa công tác cai nghiện phục hồi và quản lý sau cai nghiện dựa vào cộng đồng; phát động toàn dân phòng ngừa tệ nạn xã hội và vận động người nghiện ma túy tham gia các chương trình cai nghiện phù hợp.

11. Tập trung thanh tra, kiểm tra các lĩnh vực dễ phát sinh tiêu cực, trục lợi chính sách như thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội, hỗ trợ người có công, công tác giảm nghèo. Thực hiện nghiêm túc trách nhiệm tiếp công dân của người đứng đầu. Thực hiện nghiêm Nghị quyết Trung ương 4, ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Triển khai đồng bộ, quyết liệt các giải pháp phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Nâng cao hiệu quả công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong các lĩnh vực.

12. Rà soát, kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy các đơn vị thuộc Sở theo Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ. Chủ động cung cấp thông tin, nhất là tình hình thực hiện các lĩnh vực lao động, người có công và xã hội theo hướng công khai, minh bạch, kịp thời và hiệu quả. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong việc chấp hành pháp luật về ngân sách nhà nước; quản lý tài chính, tài sản, đầu tư xây dựng cơ bản chặt chẽ, đúng chế độ, chính sách quy định. Hiện đại hoá hệ thống quản lý đáp ứng yêu cầu ngày càng cao trong xây dựng và tổ chức thực hiện chính sách xã hội trên địa bàn tỉnh. Xây dựng mã số an sinh xã hội cho người dân Huế; đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt trong chi trả các chế độ, chính sách an sinh xã hội theo nhiều phương thức hiện đại, tiện lợi, góp phần xây dựng Chính phủ điện tử, nâng cao khả năng tiếp cận dịch vụ thanh toán hiện đại của nền kinh tế số. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, thống nhất số hoá cơ sở dữ liệu; có cơ chế quản lý, cập nhật, khai thác, chia sẻ dữ liệu và thông tin về chính sách xã hội trên địa bàn tỉnh. Đẩy mạnh công tác truyền thông để minh bạch hơn,

công khai hơn và giảm bớt những thủ tục hành chính không cần thiết; tiếp tục đổi mới phong cách và phương pháp công tác lấy hiệu quả công việc, sự hài lòng của người dân làm thước đo.

Trên đây là kết quả thực hiện năm 2020, chương trình công tác trọng tâm năm 2021 lĩnh vực lao động, người có công và xã hội, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội kính báo cáo UBND tỉnh./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Lao động - TB và XH;
- Tỉnh uỷ;
- HĐND tỉnh;
- UBNDTTQVN tỉnh;
- Đ/c Nguyễn Thanh Bình, UVTV- PCT UBND tỉnh;
- Các cơ quan, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND cấp huyện;
- Phòng Lao động- TB và XH cấp huyện;
- Các phòng, chi cục, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT, VP - Tr.

GIÁM ĐỐC

Đặng Hữu Phúc